



VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG  
**Trung tâm Vật liệu hữu cơ & Hoá phẩm xây dựng**  
VIET NAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) – MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)  
**CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS & CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)**  
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
Website: <http://vibm.vn/>; E-mail: [ttvlhc@vibm.vn](mailto:ttvlhc@vibm.vn)

## **EPYCRET - M**

### **VỮA CHỐNG ĂN MÒN VÀ MÀI MÒN**

#### **1. Mô tả:**

**Epycret-M** là hệ vữa hai thành phần do Viện Vật liệu Xây dựng nghiên cứu chế tạo trên cơ sở chất kết dính Polyme: Epoxy, Polyester không no, vinyleste đã được biến tính kết hợp với các phụ gia đặc biệt. Epycret-M hoàn toàn phù hợp với các tiêu chuẩn tương ứng của Hiệp hội kiểm tra vật liệu Hoa kỳ (ASTM). Epycret-M đặc biệt đã được nghiên cứu nhiệt đới hoá và hoàn toàn thích hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam.

**Epycret-M** đã được sử dụng ở nhiều công trình dọc theo chiều dài đất nước, nhiều công trình có chuyên gia nước ngoài giám sát. Sau nhiều năm sử dụng các khách hàng đều đánh giá cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế của việc sử dụng sản phẩm Epycret-M so với các sản phẩm cùng loại khác.

#### **2. Ưu điểm:**

- Độ bền cơ lý cao.
- Bền lâu trong các môi trường xâm thực.
- Độ bền nước (ngọt và mặn) và bền thời tiết tuyệt vời.
- Bền mài mòn.
- Bám dính tốt với các vật liệu nền.
- Hiệu quả kinh tế cao.
- Dễ dàng khi thi công.

#### **3. Lĩnh vực sử dụng:**

Bảo vệ chống ăn mòn bề mặt thép, bê tông cũng như các loại bề mặt khác trong các môi trường xâm thực:

- Nhà máy hoá chất.
- Hệ thống xử lý nước thải.
- Bể, Tec chứa hoá chất và khu vực có hoá chất rơi vãi.
- Các đường ống dẫn trong môi trường nước mặn hay các môi trường xâm thực khác.

- Các ứng dụng khác.

#### 4. Đặc tính kỹ thuật:

- |                                |      |            |
|--------------------------------|------|------------|
| • Hàm lượng phân khô:          | %    | 85         |
| • Thời gian thi công:          | phút | 60         |
| • Thời gian đóng rắn:          |      |            |
| Sơ bộ:                         | giờ  | 6          |
| Hoàn toàn:                     | ngày | 7          |
| • Cường độ chịu nén            | MPa  | $\geq 60$  |
| • Cường độ chịu uốn            | MPa  | $\geq 30$  |
| • Cường độ chịu kéo            | MPa  | $\geq 11$  |
| • Độ bám dính với nền bê tông: | MPa  | $\geq 2,5$ |

#### 5. Độ bền hoá:

- Nước mặn, nước ngọt: Tuyệt vời.
- Xăng dầu: Tuyệt vời.
- HCl 15%: Tốt.
- H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> 10%: Tốt.
- NaOH 20%: Rất tốt.
- Dung dịch muối: Tuyệt vời
- Amoniác: Rất tốt.

#### 6. Lượng tiêu hao:

Khi sử dụng làm vữa trát, láng: 2,0 kg/m<sup>2</sup>/mm chiều dày.

#### 7. An toàn:

Khi thi công phải tuyệt đối tuân thủ các hướng dẫn của nhà sản xuất, không tùy tiện thay đổi tỷ lệ giữa các thành phần khi chưa tham khảo ý kiến của nhà sản xuất.

Luôn có trang phục bảo hộ lao động khi thi công. Tránh để vật liệu tiếp xúc với da. Trong trường hợp bị bắn vào da, phải rửa ngay bằng nước xà phòng.